

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2017, từ trang 2 đến trang 7, bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và các chỉ số tài chính quan trọng, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính đầy đủ này tại Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2017. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật đối với các báo cáo tài chính

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các tiêu thức qui định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo – được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các tiêu thức qui định bởi pháp luật.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam



Nguyễn Phi Lan
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0573-2013-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Lại Hùng Phương
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2432-2013-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM5881
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2016	2015
		Triệu đồng	Triệu đồng
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	416.508	446.627
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3.699.046	9.460.117
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	21.212.780	23.097.193
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	20.808.587	22.439.122
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	404.193	658.071
IV	Chứng khoán kinh doanh	261.705	591.185
1	Chứng khoán kinh doanh	263.395	591.565
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(1.690)	(380)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	41.447	24.451
VI	Cho vay khách hàng	31.939.756	27.084.508
1	Cho vay khách hàng	32.507.152	27.656.079
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(567.396)	(571.571)
VIII	Chứng khoán đầu tư	12.325.017	10.516.364
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.540.578	10.696.113
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(215.561)	(179.749)
X	Tài sản cố định	29.538	31.692
1	Tài sản cố định hữu hình	27.979	31.499
a	Nguyên giá	209.580	214.485
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(181.601)	(182.986)
3	Tài sản cố định vô hình	1.559	193
a	Nguyên giá	4.090	2.374
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(2.531)	(2.181)
XI	Tài sản có khác	1.212.251	963.188
1	Các khoản phải thu	164.755	68.556
2	Các khoản lãi, phí phải thu	802.785	636.823
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	119.384	137.718
4	Tài sản có khác	125.327	120.091
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	71.138.048	72.215.325

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2016	2015
		Triệu đồng	Triệu đồng
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	2.533.142	2.568.685
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	2.533.142	2.568.685
III	Tiền gửi của khách hàng	56.011.014	57.957.650
VII	Các khoản nợ khác	1.961.219	1.702.768
1	Các khoản lãi, phí phải trả	63.891	114.643
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.897.328	1.588.125
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	60.505.375	62.229.103
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	10.632.673	9.986.222
1	Vốn của tổ chức tín dụng	7.528.000	7.528.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	1.531.935	1.315.798
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.572.738	1.142.424
	TỔNG VỐN	10.632.673	9.986.222
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	71.138.048	72.215.325

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I	NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	14.667.008	12.193.142
2	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	7.235.177	6.627.609
3	Bảo lãnh khác	7.431.831	5.565.533
II	CÁC CAM KẾT	52.934.677	37.616.459
1	Cam kết giao dịch hối đoái	44.269.526	29.789.890
	Cam kết mua ngoại tệ	21.696.684	13.666.378
	Cam kết bán ngoại tệ	21.576.607	13.463.246
	Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	996.235	2.660.266
2	Cam kết cho vay không hủy ngang	5.341.301	4.543.069
3	Hợp đồng hoán đổi lãi suất	3.323.850	3.283.500

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính

Phạm Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 27 tháng 3 năm 2017



NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2016	2015
		Triệu đồng	Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.716.224	2.909.156
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(409.531)	(651.235)
I	Thu nhập lãi thuần	2.306.693	2.257.921
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	815.986	788.334
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(187.527)	(149.263)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	628.459	639.071
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	754.308	454.114
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	21.339	30.721
V	Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(35.812)	(1.599)
5	Thu nhập từ hoạt động khác	51.075	140.716
6	Chi phí hoạt động khác	(17.324)	(11.746)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	33.751	128.970
VIII	Chi phí hoạt động	(1.845.631)	(2.069.656)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.863.107	1.439.542
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(61.554)	(210.502)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.801.553	1.229.040
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(342.304)	(299.712)
8	(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(18.334)	5.336
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(360.638)	(294.376)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	1.440.915	934.664

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính

Phạm Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 27 tháng 3 năm 2017



NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Phương pháp trực tiếp)**

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2016	2015
		Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	2.575.989	3.097.723
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(460.283)	(678.329)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	637.324	639.182
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	782.648	561.251
05	(Chi phí)/thu nhập khác	(17.004)	73.231
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	48.566	55.709
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.937.061)	(2.001.622)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(406.253)	(212.943)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		1.223.926	1.534.202
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	647.797	5.385.213
10	(Tăng)/giảm về kinh doanh chứng khoán kinh doanh và chứng khoán sẵn sàng để bán	(1.566.746)	3.391.508
11	Tăng về các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(16.996)	(24.451)
12	(Tăng)/giảm các khoản cho vay khách hàng	(4.851.073)	6.030.207
13	Sử dụng dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(71.420)	(541.023)
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	10.786	20.285
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(35.543)	(4.390.530)
17	Giảm tiền gửi của khách hàng	(1.946.636)	(7.882.894)
20	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(14.066)
21	(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động	(63.144)	70.077
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(6.669.049)	3.578.528

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(Phương pháp trực tiếp)**

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2016	2015
		Triệu đồng	Triệu đồng
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	Mua sắm tài sản cố định	(13.050)	(16.723)
02	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	2.249	1.493
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(10.801)	(15.230)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04	Lợi nhuận đã chia	(347.955)	(895.224)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(347.955)	(895.224)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	(7.027.805)	2.668.074
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	31.906.076	29.238.003
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	24.878.271	31.906.077



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính




Phạm Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 27 tháng 3 năm 2017

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

IV. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2016	2015
	Triệu đồng, %	Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	71.138.048	72.215.325
Tỷ lệ an toàn vốn	16%	20%
Nợ quá hạn	808.063	920.034
Nợ xấu	428.963	508.347
Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	58%	48%
Số dư bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0%	0%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	1,58%	1,92%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,84%	1,06%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	50%	33%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bảng đồng Việt Nam	Tuần thủ	Tuần thủ
- Bảng ngoại tệ	Tuần thủ	Tuần thủ
	2016	2015
	Triệu đồng	Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi	2.190.964.674	1.590.938.697
Doanh số cho vay	81.767.160	96.870.901
Doanh số thu nợ	77.109.475	103.186.493

Báo cáo tài chính đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 27 tháng 3 năm 2017.



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính



Phạm Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật